TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày 19-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đinh Thị Hường - Thư ký, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà***: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST- HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức L, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1962 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C và bà Mạc Thị Gi; có vợ Trần Thị Hậu và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/11/2023, tạm giam ngày 30/11/2023, đến ngày 11/12/2023 được thay thế bằng biện pháp Bảo L; có mặt.

2. Nguyễn Trọng Ph, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1963 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Tr và bà Lê Thị Nh; có vợ Hoàng Thị Ch và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/11/2023, tạm giam ngày 30/11/2023, đến ngày 11/12/2023 được thay thế bằng biện pháp Bảo L; có mặt.

3. Nguyễn Trọng T, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1964 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng C và bà Trần Thị Đ; có vợ Trần Thị Nh và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/11/2023, tạm giam ngày 30/11/2023, đến ngày 11/12/2023 được thay thế bằng biện pháp Bảo L; có mặt.

4. Nguyễn Văn A, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1967 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Đỗ Thị D; có vợ Trương Thị Ng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/11/2023, tạm giam ngày 30/11/2023, đến ngày 11/12/2023 được thay thế bằng biện pháp Bảo L; có mặt.

5. Nguyễn Mạc D, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1972 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạc N và bà Nguyễn Thị Gi; có vợ Nguyễn Thị Th và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/11/2023, tạm giam ngày 30/11/2023, đến ngày 11/12/2023 được thay thế bằng biện pháp Bảo L; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/11/2023, Nguyễn Trọng Ph đến nhà Nguyễn Mạc D ở thôn V, xã Đ, huyện An Dương chơi, sau đó lần lượt Nguyễn Văn A, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Đức L đến nhà D. Tại đây Ph, A, T, L thống nhất đA phỏm được thua bằng tiền. D dùng nơi ở của mình, chuẩn bị 02 bộ bài tú lơ khơ để Ph, A, T, L đA phỏm. Ph, A, T, L thống nhất đA phỏm thắng thua theo tỷ lệ 10 - 20 - 30 - 50 - 100 - 200; tức là trong ván bài người về nhì, ba, tư phải trả cho người về nhất là người có ít điểm nhất lần lượt 10.000, 20.000, 30.000đồng; người nào không có phỏm (bài cháy) phải trả cho người về nhất 50.000đồng; người có bài ù hoặc phỏm kín thì những người còn lại phải trả 100.000đồng, nếu bài ù đồng hoa hoặc tứ quý thì những người còn lại phải trả 200.000đồng. Người có bài ù hoặc có phỏm kín thì phải bỏ ra 10.000 đồng, nếu ù đồng hoa hoặc tứ quý thì phải bỏ ra 20.000 đồng gọi là tiền hồ cho chủ nhà. Nguyễn Đức L dùng 7.800.000đồng để đA bạc, Nguyễn Trọng Ph dùng 1.880.000đồng, Nguyễn Trọng T dùng 320.000đồng, Nguyễn Văn A dùng 200.000đồng để đA bạc. Tổng số tiền Ph, A, T, L dùng đA bạc là 10.200.000đồng. Ph, A, T, L đA bạc đến 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện An Dương bắt quả tang cùng vật chứng gồm 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ có 52 quân bài (01 bộ phía sau quân bài màu xanh và 01 bộ phía sau quân bài màu đỏ) và số tiền 10.200.000đồng, trong đó: Thu của Nguyễn Đức L số tiền 7.490.000đồng để trong ví ở túi quần phía trước bên trái; Thu của Nguyễn Trọng Ph số tiền 910.000đồng trên chiếu bạc và 1.300.000đồng trong ví trên người; Thu của Nguyễn Trọng T số tiền 410.000đồng trên chiếu bạc; Thu của Nguyễn Văn A số tiền 70.000 đồng trên chiếu bạc và 20.000đồng trên chiếu bạc cạnh chỗ ngồi của Ph.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn Đức L, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Mạc D về tội "ĐA bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn Đức L, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Mạc D khai nhận như nội dung Quyết định truy tố đã nêu. Các bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật việc điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội đối với các bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đA giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "ĐA bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 36, 58, Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức L từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "ĐA bạc". Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 11 năm 2023 đến ngày 11 tháng 12 năm 2023 quy đổi cứ 01 ngày tù bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 36, 58, Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Mạc D, Nguyễn Trọng Ph (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự), Nguyễn Văn A, Nguyễn Trọng T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "ĐA bạc". Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 11 năm 2023 đến ngày 11 tháng 12 năm 2023 quy đổi cứ 01 ngày tạm giam, tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.200.000đồng đã thu của các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Mạc D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Trọng Ph được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan điều tra lập vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 22/11/2023 tại thôn V, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/11/2023, các bị cáo Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn Đức L, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn A đã có hành vi đA bạc dưới hình thức đA phỏm được thua bằng tiền, số tiền thu được tại chiếu bạc 10.200.000đồng ở nhà của Nguyễn Mạc D thuộc thôn V, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đối với bị cáo Nguyễn Mạc D đã có hành vi dùng nhà của bị cáo, chuẩn bị công cụ cho các bị cáo khác đA bạc và được nhận tiền hồ từ các bị cáo khác, hành vi của bị cáo D tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đA bạc. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội *"ĐA bạc"* vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội ĐA bạc là có căn cứ.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt:

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa Ph, đA bạc là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Do vậy phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Trọng Ph có bố đẻ là Nguyễn Trọng Trung được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến, bản thân đang bị bệnh ung thư nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Vụ án có đồng phạm nhiều bị cáo cùng tham gia, Hội đồng xét xử đA giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có tính tổ chức. Để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử phân hoá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo L có số tiền tham gia đA bạc nhiều hơn các bị cáo khác, bị cáo D là người chuẩn bị công cụ, nơi ở của mình cho các bị cáo khác đA bạc, được hưởng lợi từ các bị cáo khác; các bị cáo D, Ph, T, A có vai trò ngang nhau nên mức hình phạt ngang nhau.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào vai trò, tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn Đức L, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Mạc D đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Bị cáo Ph được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án.. nên không cần thiết buộc các bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội mà nên áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành án (được quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) và giao các bị cáo về cho chính quyền địa Ph nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa Ph trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

[8] Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, các bị cáo còn bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Nhưng xét thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ. Các bị cáo phải thực một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Đức L, Nguyễn Mạc D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Trọng Ph có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định, bị cáo Ph hiện đang điều trị ung thư dạ dày nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã thu giữ 02 bộ bài tú lơ khơ; số tiền 10.200.000đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương quản lý. Xét 02 bộ bài là công cụ các bị cáo dùng đA bạc không có giá trị, tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 10.200.000đồng các bị cáo dùng vào việc đA bạc tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Mạc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; các bị cáo Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn Đức L được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 36, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "ĐA bạc". Bị cáo được trừ 20 (hai mươi) ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 11 năm 2023 đến ngày 11 tháng 12 năm 2023 quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn 13 (mười ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 36, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạc D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "ĐA bạc". Bị cáo được trừ 20 (hai mươi) ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 11 năm 2023 đến ngày 11 tháng 12 năm 2023 quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 36, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng Ph 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "ĐA bạc". Bị cáo được trừ 20 (hai mươi) ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 11 năm 2023 đến ngày 30 tháng 11 năm 2023 quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 36, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "ĐA bạc". Bị cáo được trừ 20 (hai mươi) ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 11 năm 2023 đến ngày 11 tháng 12 năm 2023 quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 36, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "ĐA bạc". Bị cáo được trừ 20 (hai mươi) ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 11 năm 2023 đến ngày 11 tháng 12 năm 2023 quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn Mạc D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Đức L, các bị cáo phải thực một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Nguyễn Mạc D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Đức L, Nguyễn Trọng Ph.

Giao các bị cáo Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn Mạc D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Đức L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn Mạc D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Đức L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa Ph trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

1. Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo L đối với bị cáo Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn Đức L, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Mạc D.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.200.000đồng đã thu của các bị cáo.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/01/2024, biên lai thu tiền số 0007006 ngày 03/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Mạc D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Trọng Ph.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP; bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương